

Bản án số: 111/2023/HS-PT

Ngày: 16/6/2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Thành.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Chinh.

Ông Mai Nam Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Trí Đôn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:

Bà Cù Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2023/TLPT-HS ngày 17 tháng 4 năm 2023. Do có kháng cáo của bị cáo Hoàng Thăng O và kháng cáo của bị hại Cao Văn S đối với bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 17/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2023/QĐXXPT-HS ngày 28/4/2023.

\* Bị cáo có kháng cáo: **Hoàng Thăng O**, tên gọi khác: Không - Sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Tổ dân phố D, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Hoàng Trung T (đã chết) và bà: Hoàng Thị T1 (đã chết); Vợ: Lê Thị T2 (SN 1984); Có 02 con (Con lớn SN 2005, con nhỏ SN 2013). Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2005, bị Công an thị xã S (nay là Công an thành phố S) xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong; Năm 2010 bị UBND thành phố S ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Có mặt).

\* Người bị hại kháng cáo: Anh **Cao Văn S** - SN 2003. Địa chỉ: Tổ dân phố S, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa (Có mặt).

Người làm chứng:

1. Chị Trần Thị Á - SN 1992 (Vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị T3 - SN 1982 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố H, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

3. Chị Lương Thị T4 - SN 1990. Địa chỉ: Tổ dân phố V, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt).

4. Anh Nguyễn Hữu T5 - SN 1985. Địa chỉ: Tổ dân phố D, phường T, thành phố S, Thanh Hóa (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 20 giờ ngày 11/9/2022, Cao Văn S đến nhà chị Lê Thị T2 (vợ của Hoàng Thăng O) ở tổ dân phố D, phường T, thành phố S để đòi tiền nợ (đòi hộ cho anh Ngô Ngọc A và Lương Văn T6), khi đến cổng Sáng gọi chị T2 thì Hoàng Thăng O, là chồng của chị T2 ở trong nhà nói chị T2 không có nhà. Do không thu được nợ nên anh S bực tức đứng trước cửa ngõ văng tục chửi bới, xúc phạm và tuyên bố hôm nay không trả tiền thì không về. Sáng vừa chửi bới vừa dùng tay rung, đẩy cửa nhà O gây ồn ào. Hai bên đã lời qua tiếng lại chửi nhau, O bực tức vào trong góc nhà lấy 01 con dao, dạng dao thái dài khoảng 40cm, cán gỗ dài khoảng 10cm, dao có màu đen, một lưỡi sắc không có đầu nhọn ra phòng khách ngồi. Lúc này S vẫn tiếp tục chửi “Vợ mi vay mượn sầm trong nhà, mua ăn mi không thấy nhục à” nên O cầm dao đi ra cổng, anh S bỏ chạy. O cầm dao đuổi theo anh S từ đường Nguyễn Thị L vào đường của tổ dân phố D, phường T. Trong khi chạy thì anh S bị ngã sấp xuống đường bê tông gây nên các vết xây xước ở đầu gối trái, đầu gối phải và cẳng tay trái. Khi anh S bị ngã, O cầm dao chém 02 nhát vào vùng lưng Sáng, Sáng vùng dậy chạy quay trở lại thì O vẫn tiếp tục đuổi theo sau. Anh S chạy vào nhà chị Trần Thị Á1 ở Tổ dân phố H, phường T (đối diện với nhà của O) thì O mở cửa ra tiếp tục cầm dao chém nhiều nhát vào vùng cánh tay trái, Sáng chạy quay ra đường thì bị O cầm dao chém 01 nhát theo chiều từ trên xuống dưới trúng vào cẳng tay trái của anh S. Sau khi chém gây thương tích cho S thì O bỏ vào nhà.

Hậu quả anh Cao Văn S được đưa đi điều trị tại bệnh viện đa khoa thành phố S với thương tích: 01(một) vết thương vùng lưng kích thước (0,5x10)cm, bờ mép sắc gọn; 01 (một) vết xây xước da vùng lưng bên trái kích thước kích thước (0,2x4)cm; 01 (một) vết thương rách da dài 12cm tại cẳng tay trái, bờ mép sắc gọn; 01 (một) vết xây xước da vùng cẳng tay trái, cách khuỷu tay 4cm, kích thước (2x3)cm; 04 (bốn) vết thương vùng cánh tay trái cụ thể: 01 (một) vết rách da dài 20cm dọc theo cánh tay, thành vết thương phẳng, bờ mép sắc gọn; 01 (một) vết thương kích thước (6,5x1)cm song song cách vết thương dài 20cm là 2,5cm; 01 (một) vết rách da dài 2,5cm gần vị trí khuỷu tay; 01(một) vết thương kích thước (4x0,5 cm); 01 (một) vết thương xây xước da hình tam giác tại vùng

đầu gối phải, kích thước (5x5x5)cm; 01 (một) vết thương xây xước da tại vùng đầu gối trái kéo về phía mặt trong đùi trái kích thước trong diện (6x7)cm.

*Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 931/2022/TTPY ngày 06/10/2022 của Trung tâm P kết luận:* Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Cao Văn S là **17%** .

*Tại bản Kết luận giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích số 940/2022/TTPY ngày 06/10/2022 của Trung tâm P kết luận:*

- Vết thương vùng lưng, bờ mép sắc gọn: Do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Gây tổn thương rách da, cơ, mô mềm; đã được điều trị; Hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng lưng bắt chéo từ trên xuống dưới, từ phải qua trái qua đốt sống ngực tương ứng từ D1 đến D4.

- Vết xây xước da lưng bên trái: Do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Gây tổn thương rách, xước lớp thượng bì của da; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng bờ trong xương bả vai trái.

- Vùng cẳng tay trái có vết thương rách da. T6 vết thương thẳng bờ mép sắc gọn: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Gây tổn thương rách da, cơ, mô mềm; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng mặt sau trong 1/3 giữa cẳng tay trái.

- Vết xây xước da ở vùng cẳng tay cách khuỷu tay 04cm: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Gây tổn thương rách, xước lớp thượng bì của da; đã được điều trị; hiện tại còn sẹo vết thương phần mềm vùng mặt sau trong 1/3 trên cẳng tay trái sát với khuỷu tay trái.

- Vùng cánh tay trái có 04 (bốn) vết thương cụ thể: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Gây tổn thương rách cơ, da, mô mềm; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng: Sẹo vết thương phần mềm vùng dọc mặt sau ngoài cánh tay trái; Sẹo vết thương phần mềm vùng 1/2 dưới mặt sau cánh tay trái; Sẹo vết thương phần mềm vùng 1/3 dưới mặt sau cánh tay trái sát với khuỷu tay trái; Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt sau trong 1/3 giữa cánh tay trái.

- Tại vùng đầu gối phải có vết xây xước da có hình tam giác: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Gây tổn thương rách, xước lớp thượng bì của da; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng mặt trước trên trong gối trái.

- Tại thời điểm giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích: Không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác tư thế, chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây thương tích.

Quá trình điều tra, Hoàng Thăng O đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra đã thu thập được.

*Về vật chứng của vụ án:* 01 (một) chiếc áo màu đen cộc tay cổ tròn phía trước có chữ “GUCCI TIGER” và hình con hổ là áo của bị hại Cao Văn S đã bị xé một bên, phía sau lưng áo có một vết rách dài 06cm. Hiện đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Sầm Sơn. Đối với con dao Hoàng Thăng O dùng chém gây thương tích cho S: Dao thái dài khoảng 40cm, cán gỗ dài khoảng 10cm, dao có màu đen, một lưỡi sắc không có đầu nhọn. O khai nhận sau khi dùng gây thương tích cho S, O bỏ con dao trên ở gốc bưởi trước nhà. Cơ quan Điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không phát hiện, thu giữ được. Quá trình điều tra CQĐT đã thu giữ 02 (hai) USB bên trong chứa các đoạn video. Kết luận giám định số 4034/KL-KTHS ngày 18/11/2022 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Không phát hiện thấy dấu hiệu chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 05 tệp vi deo của 02 USB gửi giám định .

*Trách nhiệm dân sự:* Theo đơn yêu cầu đề ngày 13/02/2023, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền là 510.400.000đ (Năm trăm, mười triệu, bốn trăm nghìn đồng) và không yêu cầu gì thêm. Cụ thể các khoản yêu cầu như sau: Tiền chi phí điều trị gồm tiền nằm viện, thuốc theo đơn và thuốc ngoài bổ sung, tiền xe đưa đi điều trị: 25.000.000đ; Tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị 09 ngày (từ ngày 11/9/2022 đến ngày 19/9/2022): 09 ngày x 400.000đ/ngày = 3.600.000đ; Tiền công người chăm sóc 09 ngày x 200.000đ/ngày = 1.800.000đ và tiền yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần 1 lần: 480.000.000đ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại nêu ý kiến về việc trong hồ sơ bệnh án về thương tích của bị hại có đề mục đứt gân cơ tay, mà không được xem xét tỷ lệ tổn thương ở phần mục này, bị hại đã thực hiện việc khiếu nại và trung tâm P đã trả lời là tại thời điểm giám định pháp y về thương tích không có triệu chứng và cận lâm sàng thể hiện nối gân không phục hồi; Không có hướng dẫn đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do hạn chế vận động vì đau sau chấn thương trong thông tư số 22/2009/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y. Cũng tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại đề nghị không giám định lại thương tích, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo phải bồi thường thêm một khoản tiền cho bị hại để phục hồi cánh tay vì tại thời điểm xét xử tay bị hại vẫn còn rất đau và chưa làm việc được.

Bản án sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 17/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã tuyên bị cáo Hoàng Thăng O phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự (BLHS); Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTHS); Điều 584 và Điều 590 Bộ luật Dân sự (BLDS). Nghị



quyết số 326/2016/UBTVQHH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử phạt Hoàng Thăng O 15 (Mười lăm) tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận các khoản yêu cầu bồi thường của bị hại như: Tiền nằm viện điều trị có phiếu thu: 6.195.000đ. Tiền xe đưa đi điều trị: 2.000.000đ. Tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị 09 ngày (từ 11/9/2022 đến ngày 19/9/2022): 09 ngày x 400.000đ/ngày = 3.600.000đ. Tiền công người chăm sóc 09 ngày x 200.000đ/ngày = 1.800.000đ. Tiền yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần 1 lần: 20.000.000đ. Tiền bồi thường thêm về phục hồi gân cơ tay bị đứt: 10.000.000đ. Tổng cộng là 43.595.000đ (Bốn ba triệu, năm trăm chín lăm nghìn đồng). Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, bị cáo Hoàng Thăng O có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và giảm bồi thường. Bị hại Cao Văn S kháng cáo đề nghị huỷ án sơ thẩm hoặc tăng hình phạt, tăng bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo, người bị hại vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của bản án sơ thẩm đã tuyên.

Cũng tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa sau khi phân tích tính chất, nhân thân, hành vi phạm tội của bị cáo cũng như tình tiết mới được bổ sung tại phiên tòa đã đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự (BLTTHS), không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Thăng O; Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Cao Văn S, tăng mức bồi thường cho bị hại. Sửa phần bồi thường dân sự và án phí có giá ngạch của bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Xét về tính hợp pháp của đơn kháng cáo*: Đơn kháng cáo của bị cáo và người bị hại trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 333 BLTTHS, nên được coi là hợp pháp. Do vậy, HĐXX cấp phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo để xem xét nội dung kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] *Về hành vi phạm tội*: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 11/9/2022, anh Cao Văn S đến nhà Hoàng Thăng O ở tổ dân phố D, phường T, thành phố S tìm chị Lê Thị T2 (vợ của O) để đòi nợ hộ cho anh Ngô Ngọc A và Lương Văn T6. Do không gặp được chị T2 và không lấy được nợ nên anh S bực tức đứng trước cửa ngõ vắng tục chửi bới, xúc phạm O. Sáng vừa chửi bới vừa dùng tay rung, đẩy cửa nhà O gây ồn ào. Hai bên đã lời qua tiếng lại chửi nhau, bực tức vì bị xúc phạm, O đã

vào trong góc nhà lấy 01 con dao, dạng dao thái dài khoảng 40cm, cán gỗ dài khoảng 10cm đuôi chém nhiều nhất vào lưng, vào cánh tay trái, cẳng tay trái anh Cao Văn S gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 17%.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Do đó cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hoàng Thăng O về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

[3] *Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, giảm bồi thường của bị cáo Hoàng Thăng O:*

[3.1] Xét thấy, khi lượng hình cấp sơ thẩm có xem xét, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ngoài ra bị hại còn có những lời lẽ chửi bới xúc phạm và gây bức xúc, kích động về mặt tinh thần cho bị cáo, bị cáo có mẹ đẻ Hoàng Thị T1 là thanh niên xung phong trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, bố đẻ Hoàng Trung T được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; do đó được xem xét dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm e, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS.

[3.2] Tại cấp phúc thẩm bị cáo Hoàng Thăng O có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, cụ thể bị cáo đã bồi thường về dân sự cho anh Cao Văn S được số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) và đã nộp toàn bộ án phí 2.379.000đ (Hai triệu, ba trăm bảy chín nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0006587 ngày 26/5/2023 và Biên lai thu tiền số AA/2021/0006802 ngày 05/6/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hoá theo quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên. Tuy nhiên HĐXX nhận thấy mặc dù bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu, hơn nữa mặc dù bị hại là người có lỗi trước nhưng bị cáo đã sử dụng dao dài 40cm có lưỡi sắc là hung khí nguy hiểm đuôi chém nhiều nhất vào người vào tay bị hại gây nên thương tích 17%, cho thấy hành vi của bị cáo là rất quyết liệt.

Nguyên nhân bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội do bị hại chửi bới, xúc phạm dẫn đến bị cáo bị kích động. Hành vi phạm tội của bị cáo một phần bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của anh Cao Văn S tuy nhiên không thuộc trường hợp tinh thần bị kích động mạnh hay vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng. Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo 15 tháng tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt không phải là nặng so với quy định của pháp luật. Đối với kháng cáo đề nghị giảm bồi thường dân sự cho người bị hại, HĐXX nhận thấy cấp sơ thẩm đã tuyên bị cáo bồi thường tổng thể các khoản cho bị hại là 43.595.000 (Bốn ba triệu, năm trăm chín lăm nghìn đồng) là đang còn thấp, chưa phù hợp nên không có căn cứ để

xem xét, chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] *Xét kháng cáo đề nghị huỷ án sơ thẩm hoặc tăng hình phạt, tăng bồi thường của bị hại Cao Văn S:*

[4.1] Về đề nghị huỷ án sơ thẩm: Anh Cao Văn S cho rằng cấp sơ thẩm xét xử không khách quan, giám định có uẩn khúc, vết thương phẫu thuật nối gân khuỷu tay trái theo hồ sơ bệnh án của Bệnh viện Đ nhưng không có trong hồ sơ giám định. HĐXX nhận thấy về nội dung này tại cấp sơ thẩm, Cơ quan CSĐT Công an thành phố S có văn bản số 621/TB-CSĐT ngày 13/10/2022 gửi Trung tâm Pháp y tỉnh P giải thích về lý do kết quả giám định thương tích không có phần trăm tổn thương cơ thể do đứt gân cơ gấp, duỗi cổ tay trụ trái.

Tại Công văn số 170/TTPY-CV ngày 01/11/2022, Trung tâm Pháp y tỉnh P trả lời phúc đáp: Lý do giám định thương tích không có phần trăm tổn thương cơ thể do đứt gân cơ gấp, duỗi cổ tay trụ trái đã được thể hiện rõ trong Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 931/2022/TTPY ngày 06/10/2022 của Trung tâm P, cụ thể “Tại mục 2. Thương tích; gạch đầu dòng thứ 8: Hiện tại hạn chế vận động cánh cẳng tay trái vì đau sau chấn thương” và mục 4. Khám chuyên khoa thần kinh: “Hiện tại hạn chế vận động cánh cẳng tay trái vì đau. Không thấy dấu hiệu teo cơ, rối loạn cảm giác theo vùng dây thần kinh chi phối liên quan với vết thương”. Như vậy tại thời điểm giám định pháp y về thương tích không có triệu chứng và cận lâm sàng thể hiện nối gân không phục hồi; Không có hướng dẫn đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do hạn chế vận động vì đau sau chấn thương trong thông tư số 22/2009/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y.

Từ căn cứ và cơ sở pháp lý nêu trên, HĐXX xét thấy cấp sơ thẩm không có dấu hiệu vi phạm về thủ tục tố tụng, đã thực hiện đúng các quy trình tố tụng theo quy định của pháp luật, do vậy kháng cáo đề nghị huỷ án sơ thẩm của bị hại là không có cơ sở chấp nhận.

[4.2] Xét kháng cáo tăng hình phạt và tăng bồi thường của bị hại Cao Văn S.

Về phần hình phạt tù đã tuyên, HĐXX nhận thấy: Cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá nguyên nhân phạm tội, điều kiện hoàn cảnh gia đình, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã tuyên phạt bị cáo 15 (Mười lăm) tháng tù. Tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, đã bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS. Như vậy mức hình phạt 15 (Mười lăm) tháng tù áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng và không trái các quy định của pháp luật cần được giữ nguyên. Do đó kháng cáo của người bị hại đề nghị tăng tình phạt đối với bị cáo là không có cơ sở để chấp nhận.

Về kháng cáo tăng bồi thường của bị hại, HĐXX xét thấy cấp sơ thẩm đã nhận định: Đối với khoản yêu cầu bồi thường tiền thuốc điều trị, bị hại không

xuất trình được hóa đơn biên lai mua thuốc, nên không có cơ sở để chấp nhận, Đối với khoản tiền yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần bị hại đưa ra mức quá cao, không phù hợp với quy định của pháp luật nên chỉ chấp nhận đối với các khoản chi phí có hóa đơn giấy tờ hợp lệ và những chi phí hợp lý cho việc cứu chữa phục hồi vết thương của bị hại cụ thể: Tiền nằm viện điều trị có phiếu thu: 6.195.000 đồng; Tiền xe đưa đi điều trị: 2.000.000 đồng; Tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị 09 ngày (từ ngày 11/9/2022 đến ngày 19/9/2022): 09 ngày x 400.000 đồng/ngày = 3.600.000 đồng; T7 công người chăm sóc 09 ngày x 200.000 đồng/ngày = 1.800.000 đồng; Tiền yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần 1 lần: 20.000.000 đồng và tiền bồi thường thêm về phục hồi gân cơ tay bị đứt: 10.000.000 đồng. Tổng cộng bằng 43.595.000 đồng.

Như vậy cấp sơ thẩm đã xem xét và nhận định các khoản chi phí bồi thường cho người bị hại cơ bản là đúng. Tuy nhiên tiền mất thu nhập tính 400.000đ/1 ngày nhưng tiền công người chăm sóc tính 200.000đ/1 ngày là chưa phù hợp; tiền bồi thường tổn thất tinh thần 20.000.000đ tương đương với 13 tháng lương cơ bản là còn thấp so với tổn thương cơ thể 17% của bị hại, nên cần cần chấp nhận một phần kháng cáo về tăng bồi thường của người bị hại. Sửa phần bồi thường dân sự của bản án sơ thẩm cụ thể: Tiền công người chăm sóc 09 ngày x 400.000đ = 3.600.000đ. Tiền bồi thường tổn thất tinh thần: 20 tháng lương tối thiểu x 1.490.000đ = 29.800.000đ. Tiền nằm viện điều trị có phiếu thu: 6.195.000đ. Tiền xe đưa đi điều trị: 2.000.000đ; Tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị: 09 ngày x 400.000đ = 3.600.000đ và tiền bồi thường thêm về phục hồi gân cơ tay bị đứt: 10.000.000đ.

*Tổng cộng: Bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự cho người bị hại tổng các khoản = 55.195.000đ (Năm lăm triệu, một trăm chín lăm nghìn đồng).*

[5] Từ phân tích và nhận định nêu trên, HĐXX nhận thấy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và giảm bồi thường của bị cáo Hoàng Thăng O là không có căn cứ chấp nhận. Kháng cáo của người bị hại Cao Văn S là có cơ sở chấp nhận một phần. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá đề nghị HĐXX áp dụng Điều 356 BLTTHS, không chấp nhận kháng của bị cáo Hoàng Thăng O và đề nghị áp dụng Điều 357 của BLTTHS, chấp nhận phần kháng cáo tăng bồi thường dân sự cho bị hại, sửa phần bồi thường dân sự và án phí có giá ngạch của Bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật cần chấp nhận.

[6] *Án phí hình sự phúc thẩm:* Bị cáo Hoàng Thăng O phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận. Bị hại Cao Văn S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận một phần.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH



*Căn cứ:* Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Không chấp nhận kháng của bị cáo Hoàng Thăng O.

*Căn cứ:* Điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo tăng bồi thường của bị hại Cao Văn S. Sửa phần bồi thường trách nhiệm dân sự của bản án sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 17/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

*Tuyên bố:* Bị cáo Hoàng Thăng O phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

*Áp dụng:* Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Xử phạt:* Bị cáo Hoàng Thăng O 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt giam thi hành án.

*Về trách nhiệm dân sự:* Căn cứ Điều 584; Điều 585 và Điều 590 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Hoàng Thăng O bồi thường thiệt hại về sức khỏe và chi phí cấp cứu, điều trị, tiền thuốc, tiền xe đi lại, mất thu nhập của người bị hại, công chăm sóc, tổng các khoản phải bồi thường cho bị hại anh Cao Văn S là 55.195.000đ (Năm lăm triệu, một trăm chín lăm nghìn đồng).

Bị hại anh Cao Văn S được nhận số tiền bị cáo Hoàng Thăng O đã nộp tại Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0006587 ngày 26/5/2023 và Biên lai thu tiền số AA/2021/0006802 ngày 05/6/2023.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

*Về án phí hình sự phúc thẩm:* Bị cáo Hoàng Thăng O phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm. Bị hại Cao Văn S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Về án phí có giá ngạch:* Bị cáo Hoàng Thăng O phải nộp 1.759.750đ (Một triệu bảy trăm năm chín nghìn, bảy trăm năm mươi đồng) án phí dân sự có giá ngạch.

Số tiền bị cáo Hoàng Thăng O đã nộp 22.379.000đ (Hai hai triệu, ba trăm

bảy chín nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0006587 ngày 26/5/2023 và Biên lai thu tiền số AA/2021/0006802 ngày 05/6/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hoá được trừ vào số tiền án phí sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), án phí phúc thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và tiền án phí có giá ngạch 1.759.750đ (Một triệu bảy trăm năm chín nghìn, bảy trăm năm mươi đồng) bị cáo phải nộp. Số tiền còn lại 20.219.250đ (Hai mươi triệu, hai trăm mười chín nghìn, hai trăm năm mươi đồng) được trừ vào số tiền bị cáo phải bồi thường dân sự cho người bị hại. Bị cáo đã nộp đủ các khoản án phí. Số tiền bồi thường dân sự còn lại 34.975.750đ (Ba tư triệu, chín trăm bảy lăm nghìn, bảy trăm năm mươi đồng) bị cáo phải bồi thường tiếp cho người bị hại.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP.Sầm Sơn, TH;
- TAND, VKSND cấp cao HN;
- TAND; VKSND TP.Sầm Sơn, TH;
- Chi cục THA DS TP.Sầm Sơn, TH;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Quốc Thành**